

## Xtra V

### Khung trần xương cá Xtra V

Thông tin kỹ thuật sản phẩm 04/2026



### Mô tả sản phẩm

Sản phẩm của tập đoàn Knauf đến từ CHLB Đức, Xtra V là dòng sản phẩm khung trần vượt trội đáp ứng được các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn & thẩm mỹ. Phù hợp với phần lớn phân khúc văn phòng, khu thương mại và nhà phố.

### Ưu điểm

- Đầu nổi âm dương, dễ dàng lắp đặt cho trần tuyệt phẳng.
- Bề mặt phủ lớp mạ hợp kim bảo vệ thép nền, giúp đảm bảo khả năng chịu lực tối ưu.
- Thương hiệu Đức, bền vững theo thời gian.

### Tiêu chuẩn áp dụng

- ASTM C635/ C635M
- TCVN 12694:2020

### Quy cách sản phẩm

Sản phẩm	Chiều dài (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Độ dày <sup>(1)</sup> (mm)	Lớp mạ <sup>(2)</sup> (g/m <sup>2</sup> )	Đóng gói (thanh/bó)
Khung trần xương cá Xtra V	3660	20	28	0.6	AZ50 Min 50 (g/m <sup>2</sup> )	10

(1) Tổng độ dày thép nền bao gồm lớp mạ phủ trên hai mặt (TCT).

(2) Khối lượng nhỏ nhất của lớp mạ phủ được đo trên tổng hai bề mặt thép nền.

Sản phẩm ngoài quy cách được sản xuất theo đơn đặt hàng.



Chúng nhận áp dụng cho các sản phẩm sản xuất tại nhà máy Knauf Việt Nam.

## Thông tin kỹ thuật

Tên chỉ tiêu		Đơn vị	Xtra V	Phương pháp thử
Độ thẳng	Độ cong đứng	mm	$\leq 0.8\text{mm}/600\text{mm}$	ASTM C635-22
	Độ cong ngang		$\leq 0.8\text{mm}/600\text{mm}$	
Góc xoắn		Độ	$\leq 1^\circ/600\text{mm}$	
Khả năng chịu tải thanh chính <sup>(*)</sup>		-	Mức chịu tải hạng nhẹ	

(\*) Sử dụng cho hệ trần chìm Xtra V được đánh giá theo tiêu chuẩn ASTM C635, khả năng chịu tải thanh chính phù hợp với mức chịu tải hạng nhẹ.

## Ứng dụng

Khung trần xương cá Xtra V được sử dụng cho hệ trần chìm nội thất và nên được lắp đặt với tấm thạch cao Knauf để đạt hiệu quả cao nhất.

Hệ khung trần	Độ dày tấm (mm)	Số lớp tấm	Khoảng cách thanh chính tối đa tâm cách tâm (mm)	Khoảng cách thanh phụ tối đa tâm cách tâm (mm)
Xtra V	9/ 9.5	1	1000	406
	12.7	1	800	406

Các giá trị trong bảng là giá trị danh nghĩa.

Giá trị tham khảo khi sử dụng đồng bộ sản phẩm từ Tập đoàn Knauf.

Khoảng cách bước khung cần được tính toán phù hợp với điều kiện thi công thực tế.

Tham khảo thêm thông tin chi tiết tại Tài liệu kỹ thuật Knauf Việt Nam System+.

## Giới hạn

- Không sử dụng sản phẩm ở nơi có nhiệt độ lớn hơn 52°C trong thời gian kéo dài.
- Khi lắp đặt, cần đảm bảo môi trường xung quanh được thông thoáng, khô ráo, độ ẩm lý tưởng trong phạm vi 30 – 60%, trong trường hợp độ ẩm cao hơn cần phải bổ sung hệ thống thông gió để đảm bảo không bị đọng sương, nước ngưng tụ gây ảnh hưởng lên chất lượng sản phẩm. Điều kiện này được duy trì sau khi lắp đặt.
- Cần phải đảm bảo không có hơi hóa chất, chất ăn mòn, hoặc rung chấn trong suốt quá trình lắp đặt.
- Chính sách bảo đảm chất lượng không áp dụng cho các hư hỏng gây ra bởi: hỏa hoạn hoặc tiếp xúc trực tiếp với nước, bao gồm cả nước ngưng tụ; các chất hoặc khí ăn mòn do rò rỉ; sự ngưng tụ nước trên tấm thạch cao do điều kiện nhiệt độ hoặc độ ẩm; các tác động từ thiên nhiên; bất kì tác động vật lý nào.
- Các khoảng tường, sàn và các khu vực kín khác phải khô ráo trước khi lắp tấm và tiến hành hoàn thiện. Vật liệu cách nhiệt trong các khoảng tường hoặc sàn phải luôn khô ráo.
- Vì lý do an toàn, không được đi lại hoặc đứng lên hệ trần treo.

## Bảo quản và vận chuyển

- Bảo quản và vận chuyển trong điều kiện khô ráo, không ẩm ướt (chịu tác động của mưa, thấm và kém thông gió trong điều kiện độ ẩm cao kéo dài).
- Khung kim loại nên được lưu trữ ngăn nắp, gọn gàng, trên bề mặt phẳng không tiếp xúc trực tiếp với mặt đất, bên trong nhà, khu vực khô ráo để ngăn ngừa và giảm thiểu tác động làm biến dạng và ảnh hưởng chất lượng cũng như an toàn trong quá trình sử dụng.
- Mỗi bó khung cần đặt trên ít nhất 03 chân để được bố trí với khoảng cách đều nhau và cách đầu bó không quá 400mm.
- Không xếp quá 6 bó trên một chõng khung.

## Lắp đặt và hoàn thiện

- Hệ khung trần cần được lựa chọn và thiết kế dựa trên yêu cầu chịu tải, điều kiện thực tế tại công trường và các tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Knauf khuyến nghị sử dụng đồng bộ các sản phẩm phụ kiện Knauf hoặc được chấp thuận bởi Knauf để đạt hiệu quả tối ưu theo thiết kế.
- Cấp độ hoàn thiện cần được xác định ở giai đoạn thiết kế, vì mỗi cấp độ có các yêu cầu cụ thể đối với dung sai, phương pháp lắp đặt tấm thạch cao, xử lý mối nối và hoàn thiện. Cấp độ hoàn thiện mong muốn có thể không đạt được trừ khi tất cả các yêu cầu này được đáp ứng thông qua các giai đoạn xây dựng khác nhau.
- Để biết thêm về cấp độ hoàn thiện, vui lòng tham khảo tài liệu Hướng dẫn kỹ thuật Knauf System+.



VĂN PHÒNG HỒ CHÍ MINH: Tầng 7, Tòa nhà Harbour View, số 35 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

NHÀ MÁY HỒ CHÍ MINH: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

VĂN PHÒNG HÀ NỘI: Khu Văn Phòng – số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

NHÀ MÁY HẢI PHÒNG: Khu đất CN4.4A, Khu công nghiệp Đình Vũ thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Thông tin trong cuốn tài liệu này nhằm phục vụ mục đích tham khảo. Tất cả các sản phẩm, quy cách và yêu cầu kỹ thuật có thể thay đổi tùy theo khu vực địa lý và mục đích sử dụng. Hãy liên hệ Đại diện Knauf gần nhất để nhận được các tư vấn và hỗ trợ về sản phẩm và giải pháp của công ty.

Tài liệu thuộc sở hữu của Công ty TNHH Knauf Việt Nam. Lần cập nhật: Tháng 04/2026